

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN TRẠCH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-ST.

Ngày: 29-6-2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Điệp .

2. Bà Trần Thanh Phương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 và Thông báo số 477/TB-TA ngày 23/6/2021 đối với bị cáo:

**Trần Hữu T** (tên gọi khác: H), sinh ngày 11/02/1992. Tại Đồng Nai. Giới tính: Nam; HKTT: Khu Phố M, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Khu Phố P, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1962 (còn sống); Bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh chị em; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

\* Người làm chứng: Anh **Huỳnh Văn V**, sinh năm 1995.

HKTT: Ấp V1, xã N1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Khu Phố P1, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, anh V – người làm chứng vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 11 giờ ngày 05/01/2021, Trần Hữu T dùng điện thoại hiệu Nokia màu xanh – đen gắn sim mobiphone có số thuê bao 0786162925 gọi điện cho một người có tên thường gọi là Đ1 (không rõ nhân thân, T không nhớ số điện thoại của Đ1) ở khu vực C thuộc huyện L, tỉnh Đồng Nai để hỏi mua 1.500.000 đồng tiền ma túy, Đ1 đồng ý và hẹn giao ma túy tại C thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, T thuê xe ôm của một người đàn ông (không rõ nhân thân) đi từ nhà trọ thuộc khu phố P, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai tới khu vực C thuộc thị trấn L gặp Đ1 để nhận ma túy và giao tiền. Khi đến điểm hẹn, T đưa cho Đ1 số tiền 1.500.000 đồng và Đ1 đưa cho T 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa ma túy. Sau khi nhận được ma túy, T thuê xe ôm của một người đàn ông (không rõ nhân thân) đi về nhà trọ của mình ngồi chơi được một lúc thì có hai người bạn là Phạm Tấn P2, (sinh năm 1980), trú tại: Khu M, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai và Ngô Điền M1 (sinh năm: 1994), trú tại: Khu P3, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai đến phòng trọ của T để chơi game, trong lúc đang chơi game T lấy một phần ma túy trong gói nylon vừa mua bỏ vào dụng cụ để sử dụng ma túy cùng với P2 và M1. Khoảng 30 phút sau, Lê Văn T3 (sinh năm 2000), trú tại: ấp N2, xã N3, huyện H2, tỉnh B tới trước phòng trọ của T và hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền ma túy. T đồng ý và bảo T3 đợi để đi lấy ma túy. T đi lên gác phòng trọ dùng dụng cụ phân nhỏ ma túy từ gói ma túy mua của Đ1 để bán lại cho T3 thì bị Công an huyện Nhơn Trạch bắt quả tang thu giữ cùng tang vật vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch còn làm rõ: vào khoảng 14 giờ ngày 04/01/2021, Trần Hữu T đã bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Lê Văn T3 tại phòng trọ của T thuộc ấp P, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, quá trình điều tra có người nghiện ma túy là Huỳnh Văn V (sinh năm 1995), trú tại: ấp V1, xã N1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau khai nhận nhiều lần mua ma túy của T nhưng không nhớ thời gian cụ thể, V chỉ nhớ lần gần nhất vào ngày 30/12/2020, V đến phòng trọ của T để hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý và bảo V lên gác của nhà T để nhận ma túy, V đưa cho T 200.000 đồng và T đưa cho V 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã làm việc với T và tiến hành đối chất với Huỳnh Văn V, nhưng T không thừa nhận hành vi và cũng không có chứng cứ nào khác để kết luận nên không có căn cứ xử lý.

Tại Kết luận giám định số: 55/KLGD-PC09 ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,35751gam, loại Methamphetamine.

\* Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon được hàn kín có kích thước 4x6cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng;

- 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 chiếc kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút, 01 hộp quẹt ga, 05 đoạn nilon không chứa gì;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen;

- 200.000 đồng thu giữ trên người Lê Văn T3 dùng để mua ma túy của T.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bị cáo Trần Hữu T đã không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T3 vào ngày 05/01/2021.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, phù hợp với các tình tiết cùng các tài liệu, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS-NT ngày 18/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên chấp nhận tình tiết thành khẩn khai báo tại phiên tòa của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có quan giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Hữu T mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Toà tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 2,32971 gam được hoàn lại trong niêm phong số 55/KLGD-PC09; 01 sim mobiphone có số thuê bao 0786162925; 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 chiếc kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút, 01 hộp quẹt ga, 05 đoạn nilon không chứa gì là tang vật vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh - đen của Trần Hữu T là phương tiện đã sử dụng vào việc phạm tội; 200.000 đồng thu giữ trên người Lê Văn T3 dùng để mua ma túy của Trần Hữu T.

+ Buộc Trần Hữu T giao nộp số tiền 200.000 đồng có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T3 vào ngày 04/01/2021 để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông tên Đ1 là người đã bán ma túy cho Trần Hữu T, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn T3, Ngô Điền M1, Phạm Tấn P2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm đã chở Trần Hữu T ra L để mua ma túy, do chỉ dựa vào lời khai của T nên chưa xác định được nhân thân cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Hữu T đã không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T3 vào ngày 05/01/2021. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tình tiết cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 14 giờ ngày 04/01/2021, bị cáo T có hành vi bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Lê Văn T3 tại phòng trọ của T thuộc khu phố P, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 11 giờ ngày 05/01/2021, bị cáo T tiếp tục có hành vi bán 200.000 đồng ma túy cho Lê Văn T3 tại phòng trọ của T thuộc khu phố P, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan bắt quả tang thu giữ 2,35751 gam ma túy loại Methamphetamine.

Bản thân bị cáo nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Hữu T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo: Vì để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây thiệt hại đến sức khỏe, sự phát triển bình thường của con người do tác hại, mặt trái của ma túy mà bị cáo đều nhận thức được.

Đồng thời, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T vì đã thành khẩn khai báo tại phiên tòa theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu trước khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt tương xứng cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[3] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 2,32971 gam được hoàn lại trong niêm phong số 55/KLGD-PC09; 01 sim mobiphone có số thuê bao 0786162925; 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 chiếc kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút, 01 hộp quẹt ga, 05 đoạn nilon không chứa gì là tang vật vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh - đen của Trần Hữu T là phương tiện đã sử dụng vào việc phạm tội; 200.000 đồng thu giữ trên người Lê Văn T3 dùng để mua ma túy của Trần Hữu T.

+ Buộc Trần Hữu T giao nộp số tiền 200.000 đồng có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T3 vào ngày 04/01/2021 để sung công quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2021 và biên lai thu tiền số 001422 ngày 28/6/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Đ1 là người đã bán ma túy cho Trần Hữu T, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn T3, Ngô Điền M1, Phạm Tấn P2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm đã chở Trần Hữu T ra L để mua ma túy, do chỉ dựa vào lời khai của T nên chưa xác định được nhân thân cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ



luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\* Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu T 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/01/2021.

**Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 2,32971 gam được hoàn lại trong niêm phong số 55/KLGD-PC09; 01 sim mobiphone có số thuê bao 0786162925; 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 chiếc kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút, 01 hộp quẹt ga, 05 đoạn nilon không chứa gì là tang vật vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh - đen của Trần Hữu T là phương tiện đã sử dụng vào việc phạm tội; 200.000 đồng thu giữ trên người Lê Văn T3 dùng để mua ma túy của Trần Hữu T.

+ Buộc Trần Hữu T giao nộp số tiền 200.000 đồng có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T3 vào ngày 04/01/2021 để sung công quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2021 và biên lai thu tiền số 001422 ngày 28/6/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

Đối với người đàn ông tên Đ1 là người đã bán ma túy cho Trần Hữu T, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn T3, Ngô Điền M1, Phạm Tấn P2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm đã chở Trần Hữu T ra L để mua ma túy, do chỉ dựa vào lời khai của T nên chưa xác định được nhân thân cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**